

Số: /HD-ĐHQT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 01 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Thực hiện quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ khóa tuyển sinh năm 2020

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối tượng áp dụng

Văn bản này hướng dẫn việc thực hiện quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ đối với nghiên cứu sinh (dưới đây viết là NCS) các khóa tuyển sinh năm 2020.

Ngoài văn bản hướng dẫn này NCS thường xuyên cập nhật thông tin liên quan đến khóa học trên trang thông tin điện tử của phòng Đào tạo Sau Đại học tại <https://oga.hcmiu.edu.vn/>

2. Hình thức và ngôn ngữ đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy
- Ngôn ngữ đào tạo:

STT	Ngành	Ngôn ngữ đào tạo
1.	Quản trị Kinh doanh (QTKD)	Tiếng Anh
2.	Kỹ thuật Y sinh (KTYS)	Tiếng Anh
3.	Công nghệ Sinh học (CNSH)	Tiếng Anh
4.	Quản lý công (QLC)	Tiếng Việt

3. Thời gian và địa điểm đào tạo

a) Thời gian đào tạo:

- NCS đã có bằng thạc sĩ: chính quy 3 năm:
 - + Đợt nhập học tháng 5/2020: 5/2020 – 5/2023
 - + Đợt nhập học tháng 9/2020: 9/2020 – 9/2023
 - + Đợt nhập học tháng 2/2021: 2/2021 – 2/2024
- NCS chưa có bằng thạc sĩ: chính quy 4 năm:
 - + Đợt nhập học tháng 5/2020: 5/2020 – 5/2024
 - + Đợt nhập học tháng 9/2020: 9/2020 – 9/2024
 - + Đợt nhập học tháng 2/2021: 2/2021 – 2/2025

Sau thời gian học tập chính quy, NCS chưa bảo vệ luận án tiến sĩ các cấp được phép gia hạn học tập tối đa 24 tháng.

**Thời gian nghiên cứu sinh được điều động vào lực lượng vũ trang theo quy định Nhà nước và thời gian nghỉ hộ sản (6 tháng) không tính trong thời gian đào tạo chính quy.*

b) Địa điểm đào tạo:

+ Cơ sở chính: Khu phố 6, phường Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

+ Cơ sở nội thành: 234 Pasteur, phường 6, quận 3 Tp. Hồ Chí Minh.

II. CẤU TRÚC VÀ KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**1. Cấu trúc chương trình đào tạo**

Đối tượng NCS	Tổng số tín chỉ	Trong đó gồm			
		Học phần bổ sung	Học phần trình độ tiến sĩ		Luận án tiến sĩ
			Bắt buộc	Tự chọn	
NCS chưa có bằng thạc sĩ	≥ 120	≥ 30	9-15	6 - 12	≥ 68
NCS đã có bằng thạc sĩ	≥ 90	Áp dụng đối với NCS có bằng Thạc sĩ ngành gần hoặc ngành khác.	9-15	6 - 12	≥ 68

a) Học phần bổ sung:

- Đối với NCS đã có bằng thạc sĩ ngành gần, ngành khác với ngành đào tạo: căn cứ vào các môn học đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, Nhà trường sẽ xác định số môn học và khối lượng tín chỉ nghiên cứu sinh cần phải học bổ sung.

- Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ: các môn học bổ sung bao gồm các môn học ở trình độ thạc sĩ thuộc ngành tương ứng. Tổng số tín chỉ bổ sung tối thiểu 30 tín chỉ để đảm bảo nghiên cứu sinh đạt chuẩn đầu ra Bậc 7 của Khung trình độ quốc gia. Các môn học bổ sung sẽ học cùng với lớp cao học cùng ngành đào tạo.

b) Học phần trình độ tiến sĩ: Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành từ 06 đến 09 học phần ở trình độ tiến sĩ với khối lượng tối thiểu 20 tín chỉ, trong đó gồm:

- Học phần tiến sĩ bắt buộc (9 tín chỉ)

- Tiểu luận tổng quan (3 tín chỉ): yêu cầu nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu, từ đó rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án tiến sĩ;

- Các chuyên đề tiến sĩ (6 tín chỉ): yêu cầu nghiên cứu sinh nâng cao năng lực nghiên cứu và tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu của luận án tiến sĩ. Mỗi nghiên cứu sinh hoàn thành 02 chuyên đề (3 tín chỉ/ chuyên đề)

- Học phần tiến sĩ tự chọn (6 – 12 tín chỉ): mỗi nghiên cứu sinh hoàn thành từ 03 đến 06 môn học thuộc khung học phần tiến sĩ của ngành đào tạo.

c) Luận án tiến sĩ: là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết vấn đề đặt ra của đề tài luận án. Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học có tính mới trong lĩnh vực nghiên cứu, có đóng góp về mặt lý luận, chứa đựng những tri thức hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải quyết các vấn đề đang đặt ra với một ngành khoa học hoặc thực tiễn xã hội. Luận án tiến sĩ có khối lượng không vượt quá 200 trang A4, không tính phần phụ lục (nếu có).

2. Yêu cầu và các đợt bảo vệ luận án tiến sĩ

a) Bảo vệ luận án cấp đơn vị chuyên môn (cấp Khoa/Bộ môn): NCS chỉ được đăng ký đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn khi hoàn thành các điều kiện sau:

+ Hoàn thành các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ;

+ Công bố tối thiểu 02 bài báo về kết quả nghiên cứu của luận án trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI-Scopus hoặc đã công bố tối thiểu 02 báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế uy tín, có phản biện, xuất bản bằng tiếng nước ngoài hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài uy tín, có phản biện;

+ Được tập thể hoặc người hướng dẫn NCS đề nghị cho NCS được bảo vệ luận án.

Việc đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn là hình thức sinh hoạt khoa học, có thể được tổ chức 01 hoặc nhiều lần cho đến khi luận án được đề nghị đưa ra đánh giá ở hội đồng cấp cơ sở đào tạo.

b) Phản biện độc lập luận án: sau khi luận án được $\frac{3}{4}$ số nhà khoa học được mời nhận xét trong hội đồng đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn thông qua, luận án của NCS được gửi lấy ý kiến của 02 phản biện độc lập trước khi tiến hành đánh giá ở hội đồng bảo vệ luận án cấp cơ sở đào tạo. Tổng thời gian thực hiện phản biện độc lập trong vòng 06 tháng kể từ ngày NCS nộp đầy đủ các hồ sơ để tiến hành thực hiện phản biện độc lập.

Nếu 01 trong 02 phản biện độc lập không tán thành luận án, luận án được gửi xin ý kiến phản biện độc lập thứ ba. Khi phản biện độc lập thứ ba tán thành, luận án được bảo vệ ở hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở đào tạo.

Nếu cả 02 phản biện độc lập đầu tiên, hoặc cả phản biện thứ ba không tán thành, luận án được trả về đơn vị chuyên môn để NCS chỉnh sửa và bảo vệ lại ở cấp đơn vị chuyên môn.

**Miễn phản biện độc lập: Trong thời gian học tập, tính từ Quyết định trúng tuyển đến trước khi đăng ký bảo vệ luận án tiến sĩ, nếu nghiên cứu sinh là tác giả chính của tối thiểu 03 bài báo trên các tạp chí ISI với tổng chỉ số IF từ 3.0 trở lên và kết quả công bố phù hợp với đề tài nghiên cứu của luận án sẽ được đặc cách bỏ qua quy trình phản biện độc lập. Căn cứ theo ý kiến đánh giá của Hội đồng chấm luận án cấp đơn vị chuyên môn về công bố khoa học của nghiên cứu sinh, Hiệu trưởng sẽ xem xét và quyết định việc đặc cách bỏ qua quy trình phản biện độc lập.*

c) Bảo vệ luận án cấp cơ sở đào tạo (cấp Trường): NCS chỉ được đăng ký đánh giá luận án cấp cơ sở đào tạo khi hoàn thành các điều kiện sau:

+ Luận án của NCS được đơn vị chuyên môn đề nghị đưa ra đánh giá ở hội đồng cấp cơ sở đào tạo;

+ Luận án của NCS được các phản biện độc lập thông qua (ngoại trừ trường hợp được miễn phản biện độc lập);

Thời gian tổ chức hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở đào tạo trong vòng 03-06 tháng tính từ ngày phòng Đào tạo Sau Đại học nhận được hồ sơ thông qua luận án của hội đồng đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn và NCS nộp đủ hồ sơ đăng ký bảo vệ luận án cấp cơ sở đào tạo theo yêu cầu.

Thời gian để NCS hoàn thành việc bổ sung, chỉnh sửa luận án theo nghị quyết của hội đồng (nếu có), và có văn bản báo cáo chi tiết về các điểm bổ sung, chỉnh sửa và được sự xác nhận thông qua của Chủ tịch hội đồng để tiến hành lưu tại cơ sở đào tạo, nộp cho thư viện

ĐHQG-HCM và thư viện Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh là tối đa 60 ngày kể từ ngày bảo vệ luận án tại hội đồng cấp cơ sở đào tạo.

Trường hợp luận án của NCS không được hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở đào tạo thông qua ở lần đánh giá thứ nhất, NCS được phép chỉnh sửa luận án và đề nghị được bảo vệ luận án lần thứ hai, muộn nhất trước 24 tháng kể từ lần bảo vệ lần thứ nhất. Đồng thời, không tổ chức đánh giá lại luận án cấp cơ sở đào tạo lần thứ ba.

d) Nghiên cứu khoa học: là bắt buộc trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ. Trong quá trình thực hiện đề tài luận án, nghiên cứu sinh phải có ít nhất hai bài báo khoa học (*nghiên cứu sinh là tác giả chính: tác giả đứng tên đầu, tác giả liên lạc (corresponding author); có ghi tên cơ sở đào tạo theo quy định.*

Trong thời gian học tập, tính từ Quyết định trúng tuyển đến trước khi đăng ký bảo vệ luận án tiến sĩ, nghiên cứu sinh phải có ít nhất hai (02) bài báo khoa học (*nghiên cứu sinh là tác giả chính: tác giả đứng tên đầu, tác giả liên lạc (corresponding author); có ghi tên cơ sở đào tạo theo cấu trúc như hướng dẫn bên dưới*) công bố kết quả thực hiện đề tài luận án trên các tạp chí khoa học, kỷ yếu hội nghị khoa học thuộc danh mục quy định như sau:

- Có ít nhất 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI-Scopus, hoặc
- Tối thiểu 02 báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế uy tín, có phản biện xuất bản bằng tiếng nước ngoài;
- Hoặc tối thiểu 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài uy tín, có phản biện.

Quy cách ghi tên trường Đại học Quốc tế trong công bố khoa học của học viên như sau:	
Tên tiếng Việt: Nguyễn Văn A ^{1,2,3,...}	Tên tiếng Anh: Nguyen Van A ^{1,2,3,...}
1. Trường ĐH Quốc Tế, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1. International University, Ho Chi Minh City, Vietnam
2. Đại học Quốc gia, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2. Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam
3. Tên tiếng Việt của đơn vị khác có đóng góp cho công trình (nếu có)	3. Tên tiếng Anh của đơn vị khác có đóng góp cho công trình (nếu có)
<i>Trường hợp nếu tác giả/nhóm tác giả muốn đưa tên phòng thí nghiệm/khoa trực thuộc nơi thực hiện nghiên cứu vào thông tin của tác giả trong công bố, thì tên của phòng thí nghiệm/khoa trực thuộc sẽ được ghi ngay sau tên tác giả/nhóm tác giả, sau đó là tên đơn vị.</i>	

Nghiên cứu sinh tham khảo khung chương trình đào tạo của từng ngành trên trang thông tin điện tử phòng Đào tạo Sau Đại học tại <https://oga.hcmiu.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-tien-si/>

III. CHUẨN TIẾNG ANH ĐẦU RA VÀ XÉT TỐT NGHIỆP

1. Chuẩn tiếng Anh đầu ra

Công nhận các văn bằng, chứng chỉ áp dụng cho chuẩn tiếng Anh đầu ra của chương trình tiến sĩ như sau:

+ Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học tại nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là tiếng Anh, hoặc

+ Bằng cử nhân chuyên ngành tiếng Anh, hoặc

+ Có một trong các chứng chỉ:

STT	Chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh	Chương trình giảng dạy bằng tiếng Việt
1.	IELTS ≥ 6.5	IELTS ≥ 5.0
2.	TOEFL iBT ≥ 79	TOEFL iBT ≥ 50
<i>Các chứng chỉ này phải còn trong thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp đến ngày đăng ký xét công nhận đạt chuẩn trình độ tiếng Anh.</i>		

Hàng năm trường tổ chức 02 đợt xét công nhận đạt chuẩn trình độ tiếng Anh đầu ra đối với tất cả các học viên cao học và nghiên cứu sinh đang theo học chương trình sau đại học của trường vào tháng 4 và tháng 8. NCS tải mẫu đơn đề nghị công nhận đạt chuẩn tiếng Anh đầu ra tại mục “Hướng dẫn học vụ” trên trang thông tin điện tử phòng Đào tạo Sau Đại học <https://oga.hcmiu.edu.vn>.

2. Điều kiện xét tốt nghiệp

- Luận án của NCS được hội đồng đánh giá cấp cơ sở đào tạo thông qua;
- NCS đã hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung luận án theo quyết nghị của hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở đào tạo và được người hướng dẫn, đơn vị quản lý đào tạo, chủ tịch hội đồng xác nhận;
- Đã đăng trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo và nộp Thư viện ĐHQG-HCM, Thư viện Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh (cả bản in và file pdf) toàn văn luận án và tóm tắt luận án hoàn chỉnh có chữ ký của NCS, chữ ký của người hướng dẫn và xác nhận của thủ trưởng cơ sở đào tạo sau khi đã bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở đào tạo.
- Đạt yêu cầu về chuẩn trình độ tiếng Anh đầu ra theo quy định.
- Phân loại điểm:

Xếp loại	Thang điểm 100	Điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt (Passing)			
Xuất sắc (Excellent)	$90 \leq \text{GPA} \leq 100$	A ⁺	4,0
Giỏi (Very good)	$80 \leq \text{GPA} < 90$	A	3,5
Khá (Good)	$70 \leq \text{GPA} < 80$	B ⁺	3,0
Trung bình Khá (Fair)	$60 \leq \text{GPA} < 70$	B	2,5
Trung bình (Average)	$55 \leq \text{GPA} < 60$	C	2,0
Không đạt (No passing)			
Yếu (Weak)	$40 \leq \text{GPA} < 55$	D ⁺	1,5
Kém (Very weak)	GPA < 40	D	1,0
		F	0,0

Ghi chú: thang điểm quy đổi 4 chỉ mang tính tham khảo, dùng chuyển đổi khi cần thiết, không dùng để ghi và phân loại kết quả đánh giá.

3. Thời gian xét tốt nghiệp

Nhà trường tiến hành xét tốt nghiệp nhiều lần/năm đối với NCS đạt các điều kiện xét tốt nghiệp nêu trên và nộp đủ hồ sơ xét tốt nghiệp theo yêu cầu. Sau khi hồ sơ xét tốt nghiệp của NCS được thông qua, trường sẽ tiến hành cấp bằng và bảng điểm cho NCS.

4. Hồ sơ xét tốt nghiệp

- a) Đơn đăng ký xét tốt nghiệp;
- b) Biên nhận luận án của các thư viện gồm: thư viện Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, thư viện trung tâm ĐHQG-HCM, và thư viện Đại học Quốc tế;
- c) Lý lịch khoa học (có dán ảnh và xác nhận của cơ quan công tác);
- d) 05 hình 3x4 (nền trắng, chụp trong vòng 6 tháng, trang phục lịch sự);
- e) Bản sao bằng tốt nghiệp Đại học (có công chứng trong vòng 6 tháng);
- f) Bản sao bằng tốt nghiệp Thạc sĩ (có công chứng trong vòng 6 tháng);
- g) Bản sao chứng minh nhân dân/ căn cước công dân (có công chứng trong vòng 6 tháng);
- h) Chứng chỉ tiếng Anh theo quy định;
- i) Bảng điểm chương trình đào tạo Tiến sĩ có xác nhận của cơ sở đào tạo;
- j) Danh mục và các công trình nghiên cứu khoa học của NCS liên quan đến luận án.

IV. HỌC PHÍ, HỌC BỔNG

1. Học phí, lệ phí từng ngành:

a) Đầu khóa học, học viên sẽ đóng lệ phí nhập học (LPNH) dựa theo mức học bổng tuyển sinh mà học viên được nhận, lệ phí này sẽ không được hoàn trả nhưng sẽ được căn trừ vào học phí phát sinh khi học viên đăng ký môn học.

STT	Ngành	Học phí toàn khóa học	LPNH NCS không nhận học bổng	LPNH NCS nhận học bổng 50% & 25%	LPNH NCS nhận học bổng 100%
1	Quản trị Kinh doanh (QTKD)	15.000 USD (≈350.000.000 VNĐ)	30.000.000 VNĐ	15.000.000 VNĐ	6.000.000 VNĐ
2	Kỹ thuật Y sinh (KTYS)	18.000 USD (≈450.000.000 VNĐ)	30.000.000 VNĐ	15.000.000 VNĐ	6.000.000 VNĐ
3	Công nghệ Sinh học (CNSH)	18.000 USD (≈450.000.000 VNĐ)	30.000.000 VNĐ	15.000.000 VNĐ	6.000.000 VNĐ
4	Quản lý công (QLC)	180.000.000 VNĐ	30.000.000 VNĐ	15.000.000 VNĐ	6.000.000 VNĐ
5	Môn chung: Triết học	10 USD/tín chỉ	-	-	-

b) Đối với NCS phải học thêm học phần bổ túc kiến thức cao học: ngoài mức thu tại mục 1.a ở trên, NCS đóng học phí từng môn học theo quy định mức thu của chương trình thạc sĩ hiện hành.

c) Học phí học phần luận án được chia thành 05 đợt đóng liên tục từ học kỳ đầu tiên đến học kỳ thứ 05 của chương trình học (đối với chương trình 03 năm), hoặc học kỳ thứ 03 đến học kỳ thứ 7 của chương trình học (đối với chương trình 04 năm). Trong đó, 04 đợt đầu học phí luận án tương đương 15 tín chỉ học phí, học kỳ cuối ngành Quản lý công là 08 tín chỉ, các ngành còn lại là 15 tín chỉ. Học phí học phần luận án được tự động cập nhật vào đầu mỗi học kỳ. Trường hợp NCS nghỉ học khi chưa hoàn thành luận án không được nhận lại học phí đã đóng trước đó. Đồng thời, NCS phải hoàn thành học phí trước khi ra hội đồng bảo vệ từng giai đoạn của luận án.

c) NCS không đảm bảo tiến độ học tập và bảo vệ luận án không đúng thời gian học tập chính quy (3 năm đối với NCS đã có bằng thạc sĩ; 4 năm đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ) đóng phí quản lý chương trình là 12.000.000 VNĐ/năm gia hạn. Thời gian đóng tiền vào học kỳ đầu tiên của năm gia hạn.

d) NCS bảo vệ lại luận án tiến sĩ các cấp phải đóng chi phí tổ chức lại, cụ thể:

- Bảo vệ lại hội đồng cấp đơn vị chuyên môn: 15.000.000 VNĐ/hội đồng.
- Bảo vệ lại hội đồng cấp cơ sở đào tạo: 20.000.000 VNĐ.

2. Hướng dẫn đóng học phí

Tỉ giá VNĐ/USD được thông báo đầu mỗi học kỳ, học phí hiển thị trên trang thông tin cá nhân của học viên là học phí đã được quy đổi sang VNĐ.

Học viên nộp học phí bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Trường theo nội dung sau:

- Tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN (BIDV)
- Tên đơn vị : Trường Đại học Quốc tế
- Số tài khoản : 3141.00000.35267
- Tại ngân hàng : BIDV – CN Đông Sài Gòn
- Nội dung : Họ tên NCS, MSNCS nộp học phí HK...
- Số tiền : ...VNĐ

Sau 5 - 7 ngày chuyển tiền, học viên truy cập tài khoản edusoft master để tải hóa đơn điện tử (thông tin học phí sẽ được cập nhật mỗi thứ sáu hàng tuần).

Thông tin liên hệ Phòng Kế hoạch Tài chính, điện thoại: 028 37244270 – 3311 hoặc 3420

V. NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

a) Việc điều chỉnh tên đề tài luận án được thực hiện trước khi đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn (cấp ĐVCM). Sau khi đánh giá luận án cấp ĐVCM, căn cứ trên kết luận của Hội đồng, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận tên đề tài luận án đề nghị thay đổi.

b) Việc thay đổi hướng nghiên cứu được thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khoá học theo quyết định nhập học (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có) và chỉ được xem xét giải quyết khi có lý do chính đáng.

c) Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn được thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khoá học theo quyết định nhập học (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có), trừ trường hợp bất khả kháng.

d) Việc chuyển cơ sở đào tạo được xem xét trong trường hợp thời hạn học tập của nghiên cứu sinh còn tối thiểu 12 tháng theo quyết định nhập học.

e) Hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, gia hạn và rút ngắn thời gian học tập:

- Nghiên cứu sinh được xác định hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu luận án đã được Hội đồng đánh giá cấp ĐVCM thông qua trong thời gian đào tạo chính quy.

- Trong trường hợp nghiên cứu sinh không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, trước khi hết hạn, nghiên cứu sinh phải làm thủ tục xin gia hạn học tập. Thời gian gia hạn tối đa là 24 tháng. Trong thời gian này, nghiên cứu sinh phải theo học tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo.

- Hết thời gian gia hạn, nếu luận án của nghiên cứu sinh không được Hội đồng đánh giá luận án cấp ĐVCM thông qua thì Hiệu trưởng quyết định cho nghiên cứu sinh thôi học. Kết quả học tập của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu.

- Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho phép nghiên cứu sinh được rút ngắn thời gian học tập nếu nghiên cứu sinh hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành.

VI. PHẦN MỀM EDUSOFT MASTER, HỆ THỐNG E-LEARNING – BLACKBOARD VÀ THƯ VIỆN

1. Edusoft Master

- Để tham gia các môn học, học viên phải thực hiện thủ tục đăng ký môn học (trừ ngành Quản lý Công) và đóng học phí theo quy định.
- Việc đăng ký môn học được tổ chức theo học kỳ với hình thức đăng ký online.
- Học viên căn cứ vào các thông tin sau để đăng ký môn học: Quy định về đào tạo, thời khóa biểu dự kiến để biết thông tin các môn học, lịch đăng ký môn học, kết quả học tập để đăng ký môn học phù hợp với khả năng.

2. Sử dụng edusoft master

- Đường link: edusoftmaster.hcmiu.edu.vn
- Đăng nhập:
 - + Username: mã số học viên
 - + Password: Ngày tháng năm sinh (theo định dạng: nnttnnnn)
Ví dụ: sinh ngày 11/12/1991, password: 11121991
 - + Học viên cần đổi password sau lần đăng nhập đầu tiên
- Đăng ký môn học:
 - + Nhà trường xếp thời khóa biểu mặc định học kỳ thứ nhất (trừ ngành Công nghệ Sinh học)
 - + Xem thời khóa biểu: từ 15/01/2021 tại menu “Xem TKB”
 - + Xem hướng dẫn tại <http://www.hcmiu.edu.vn/edusoftMaster/HDDKMH.htm>
- Những tác vụ khác:
 - + Xem thời khóa biểu
 - + Xem học phí, in hóa đơn
 - + Xem điểm
 - + Đăng ký môn học
 - + Xem thông báo
 - + Lấy form học viên

3. Hệ thống E-learning – Blackboard

- Mỗi học viên sẽ được cấp một tài khoản E-learning để phục vụ cho việc học tập, giảng viên sẽ gửi bài giảng và sẽ có các yêu cầu nộp bài tập lên hệ thống Blackboard.
- Thông tin chi tiết xem phần hướng dẫn tại tờ rơi đính kèm.

4. Thư viện hỗ trợ học viên

- Một số dịch vụ của thư viện dành cho học viên sau đại học:

- + Cung cấp chương/ phần tài liệu (từ xa)
 - + Đọc luận văn (trực tuyến/ tại chỗ)
 - + Mượn tài liệu
 - + Đọc tạp chí khoa học (trực tuyến)
 - + Hỗ trợ nghiên cứu (từ xa/ tại chỗ)
 - + Hướng dẫn nộp lưu chiểu luận văn tốt nghiệp
- Học viên xem thông tin chi tiết tại đường link: library.hcmiu.edu.vn/graduate

VII. LIÊN LẠC

Phòng Đào tạo Sau Đại học: 028.37244270 – Số nội bộ: 3120 hoặc 3209

- Facebook: <https://www.facebook.com/iu.grad.program>
- Email: dt.sdh@hcmiu.edu.vn
- Website: <https://oga.hcmiu.edu.vn/>

Hỗ trợ chung về học vụ các chương trình tiến sĩ: ThS. Huỳnh Hồng Hoàng Hạnh (hnhhanh@hcmiu.edu.vn)

Các Khoa/Bộ môn/Trung tâm:

1. **Khoa Công nghệ Sinh học:** 028.37244270 – Số nội bộ: 3414
 - + Quản lý chương trình: PGS. TS. Nguyễn Văn Thuận (nvthuan@hcmiu.edu.vn)
 - + Hỗ trợ học vụ: Cô Trần Thị Khánh Hiền (ttkhen@hcmiu.edu.vn)
2. **Khoa Kỹ thuật Y sinh:** 028.37244270 – Số nội bộ: 3236
 - + Quản lý chương trình: TS. Ngô Thanh Hoàn (nthoan@hcmiu.edu.vn)
 - + Hỗ trợ học vụ: Cô Nguyễn Thị Hồng Nhung (nthnhung@hcmiu.edu.vn)
3. **Khoa Quản trị Kinh doanh:** 028.37244270 – Số nội bộ: 3230
 - + Quản lý chương trình: TS. Nguyễn Như Tỷ (nhutynguyen@hcmiu.edu.vn)
4. **Trung tâm Quản lý công:** 028.37244270 – Số nội bộ: 3305
 - + Quản lý chương trình: PGS. TS. Nguyễn Văn Phương (nvphuong@hcmiu.edu.vn)
 - + Hỗ trợ học vụ: Cô Lê Thùy Thanh Nga (lttnga@hcmiu.edu.vn)

Nơi nhận:

- Ban Giám Hiệu (để báo cáo);
- Khoa: QTKD, CNSH, KTYSS;
- Trung tâm: ĐTQLC;
- Phòng: KHTC, CTSV;
- Nghiên cứu sinh;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đinh Đức Anh Vũ